

Bản án số: 87/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25-10-2019
V/v Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Ngọc Phương;

Ông Nguyễn Văn Đ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Tín - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 518/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 về việc Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị L, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú: C, khu phố H, phường N, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Vũ Khắc Đ, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn S, xã X, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú: Số A, đường N, khu phố Đ, phường H, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Số A, đường N15, khu phố Đ, phường H, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 3 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị L trình bày:

Bà Lê Thị L và ông Vũ Khắc Đ ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 102/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Theo Quyết định, ông Đ được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Vũ Bảo N, sinh ngày 14/9/2014. Bà L không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi có quyết định ly hôn của Tòa án, ông Đ ngăn cản không cho bà L đến thăm con vì những mâu thuẫn cá nhân giữa bà và ông Đ, mỗi lần bà L đến trường thăm con nhà trường không cho gặp với lý do ông Đ thông báo không cho bà L tiếp xúc với cháu N. Khi bà đến nhà xin cho cháu N đi chơi thì ông Đ có cho vào gặp nhưng ông Đ có nói trước với cháu N không được đi với bà L nên cháu có tâm lý rất sợ và không đồng ý. Ngoài ra, ông Đ hiện đang ở nhà trọ, ông Đ chung sống như vợ chồng với người tên H và có một con chung. Bà H trước đó đã có một con riêng. Công việc của ông Đ và bà H cùng làm công nhân, vừa phải lo tiền nhà trọ, lo tiền ăn học cho các con rất khó khăn. Bà L hiện nay còn sống độc thân, công việc và mức lương ổn định. Do vậy, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Bảo N, sinh ngày 14/9/2014. Bà L không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16 tháng 7 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Vũ Khắc Đ trình bày: Ông thống nhất về việc ly hôn và quyền nuôi con như Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Sau khi ly hôn, ông Đ vẫn tạo điều kiện cho bà L trực tiếp thăm con, tuy nhiên do bà L thường xuyên đến trường thăm con ảnh hưởng đến việc học của cháu nên ông đã thông báo nhà trường không cho bà L thăm con nhưng hiện nay ông đã cho bà L đến thăm con và đưa con đi chơi bình thường. Mặc dù ông chung sống như vợ chồng với bà H và đã có một con chung, bà H trước đó đã có một con riêng. Hiện nay ông và bà H cùng làm công nhân thu nhập trung bình mỗi tháng của ông 7.000.000 đồng, của bà H 6.500.000 đồng nhưng ông và bà H vẫn chăm sóc cháu N thật tốt. Ngoài ra, ông không đồng ý giao con cho bà L nuôi dưỡng vì cháu N từ bé do ông chăm sóc nên cháu chỉ ở cùng ông.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/9/2019 của người làm chứng bà Lê Thị H trình bày: Bà H và ông Đ chung sống với nhau như vợ chồng và có một con chung tên Lê Vũ Bảo Khang, sinh ngày 04/8/2018, hai bên chưa đăng ký kết hôn. Từ trước đến nay bà luôn yêu thương cháu N như con ruột của mình. Do hai vợ chồng cùng làm công nhân và phải lo rất nhiều việc nhưng ông bà vẫn đảm bảo cho cháu N được ăn học đầy đủ.

Tại phiên tòa, bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành xác minh các thông tin mà hai bên cung cấp tại địa phương và các cơ quan có thẩm quyền. Theo biên bản xác minh ngày 10/7/2019 tại Ủy ban nhân dân phường H cung cấp thông tin điều kiện và môi trường sống của cháu N hiện nay được đảm bảo, không có dấu hiệu gì bất thường.

Theo biên bản xác minh ngày 10/7/2019 và ngày 20/9/2019 tại trường mầm non Vành khuyên 1 thì được biết cháu N đang học tại trường từ năm 2018 đến nay. Thỉnh thoảng bà L có đến trường thăm cháu nhưng ông Đ có yêu cầu nhà trường không cho bà L vào thăm, việc bà L được vào thăm con hay không đều làm theo yêu cầu của ông Đ.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con của bà Lê Thị L là có cơ sở chấp nhận, vì ông Đ đã có hành vi ngăn cản việc thăm con của bà L. Ngoài ra, hiện nay ông Đ đang chung sống như vợ chồng với người khác và đã có con riêng, cả hai cùng làm công nhân và phải lo rất nhiều việc nên kinh tế có phần hạn hẹp. Bà L hiện còn sống độc thân, kinh tế ổn định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[2] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Lê Thị L khởi kiện bị đơn ông Vũ Khắc Đ, có tạm trú tại số A, đường N, khu phố Đ, phường H, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

[3] Về nội dung:

Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Vũ Bảo N, sinh ngày 14/9/2014 là con chung của bà Lê Thị L và ông Vũ Khắc Đ. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 102/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã quyết định giao cháu N cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, ông Đ hạn chế việc thăm con của bà L, dẫn đến các bên xảy ra tranh cãi, bà L và ông Đ đều thừa nhận sự việc trên nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hành vi ngăn cản không cho bà L thăm con của ông Đ đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 81 và khoản 2 Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Hiện nay bà L và ông Đ đều ở trọ, bà L cung cấp cho Tòa án các bảng lương từ tháng 01/2019 đến tháng 4/2019 thể hiện thu nhập thực nhận trung bình mỗi tháng 11.391.204 đồng, nay bà còn sống độc thân nên điều kiện kinh tế được đảm bảo hơn ông Đức. Ông Đức trình bày thu nhập mỗi tháng của ông khoảng 7.000.000 đồng, ông đang chung sống như vợ chồng với bà H và có một con chung, bà H trước đó đã có một con riêng, thu nhập mỗi tháng của bà H khoảng 6.500.000 đồng. Hiện nay ông Đ và bà H cùng phải nuôi cháu N và cháu K nên điều kiện kinh tế có phần hạn hẹp hơn.

Ngoài ra, cháu N sinh ngày 14/9/2014 tính đến thời điểm xét xử cháu hơn 05 tuổi, cháu đang trong giai đoạn phát triển về thể chất lẫn tâm sinh lý, nên cần sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Bà L hiện nay còn sống độc thân, có việc làm và thu nhập ổn định, có đủ khả năng để chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu N. Do đó, để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, nên giao cháu N cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định tại các Điều các Điều 70, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí nên được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 58, 70, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị L đối với bị đơn ông Vũ Khắc Đ về việc tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao con chung Vũ Bảo N, sinh ngày 14 tháng 9 năm 2014 cho bà Lê Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị L không yêu cầu ông Vũ Khắc Đ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bà Lê Thị L tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035121 ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ

